TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1033/2023/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 08 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 1799/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2022, giữa:

- Ông Cấn Văn N, sinh năm 1955; Địa chỉ: Số A đường N, Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Bùi Thị Thanh M, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số A đường N, Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Cấn Văn N

Bị đơn: Bà Bùi Thị Thanh M

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Cấn Văn N và bà Bùi Thị Thanh M thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 12 quyển số 01/03 ngày 01 tháng 4 năm 1986 của Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp hết hiệu lực).

2/ Về con chung: Có 02 con chung tên là Cấn Minh Hòa, sinh ngày 08/6/1987 và Cấn Thị Thanh Nhàn, sinh ngày 14/12/1992, các con đều đã đến tuổi trưởng thành.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Án phí phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng ông N, bà M mỗi Nời phải chịu 75.000 đồng. Nhưng ông N, bà M được miễn án phí, do ông N, bà M đều là Nời cao tuổi có đơn xin miễn án phí.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- THADS Q. Gò Vấp;
- UBND P.4, Quận 4;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Chu Thị Bình